TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/ 2017/ HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
(V/v Ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Trịnh Văn Điệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hợp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 371/2017/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:
1. *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)
Trú tại: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đỗ Thị T trình bày:

* Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 02 tháng 4 năm 2015. Bà và ông T đã ly thân.

Nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn T là do ông T thường nhậu say về đánh bà, không quan tâm cuộc sống gia đình. Bà xét thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn T.

* Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông T và bà có 01 người con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014. Con hiện nay do ông Nguyễn Văn T nuôi. Bà Đỗ Thị T tự nguyện giao con cho ông T nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà T yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án mời hòa giải, xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập xét xử vào các ngày 25 tháng 8 năm 2017 và ngày 11 tháng 9 năm 2017 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02 tháng 4 năm 2015 nên được công nhận là vợ chồng. Bà T yêu cầu ly hôn ông T với lý do, ông T và bà có nhiều mâu thuẩn không giải quyết được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận định, bà T và ông T đã phát sinh mâu thuẩn nhưng các bên không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận cho bà Đỗ Thị T ly hôn ông Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị T có 01 người con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014. Cháu T dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc là giao con cho mẹ nuôi, nhưng tại Đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà T yêu cầu giao con cho ông T nuôi nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Chí T cho ông T nuôi. Bà T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện này là phù hợp nên được chấp nhận. Bà T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Thị T ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn T nuôi cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014 (Ông T đang nuôi cháu T). Bà Đỗ Thị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí T 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2017. Bà được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời giam chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà T có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0007093 ngày 21/6/2017 được chuyển thu đối trừ. Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp). Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà T được quyền kháng cáo trong hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Minh Trung

+Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.